

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HSST

Ngày: 26-6-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Phát

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Anh

Ông Huỳnh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2023/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

**Hà Thanh C**, sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã C, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Thanh L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Gia đình có mười anh chị em, bị cáo là con thứ mười; Họ và tên vợ: Đào Ngọc L1, sinh năm 1990. Bị cáo có 01 con sinh năm 2022. Tiền án: Ngày 19/9/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 199/2018/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2021. Tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, bị giam, giữ từ ngày 03/01/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Bị hại:

Bà Trần Thị T1, sinh năm 1980. Địa chỉ: tổ X, ấp Y, xã H, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ N, ấp Y, xã H, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Z đường K, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/01/2023, Hà Thanh C điều khiển xe mô tô Waves biển số 88H1-097.74 từ ấp B, xã C đến xã H, huyện Vĩnh Cửu tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến 19 giờ cùng ngày, C cất giấu xe mô tô của mình phía sau hội trường Nhà văn hóa ấp Y, xã H, huyện Vĩnh Cửu rồi đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi C đến khu vực tổ 7 ấp Y, xã H, huyện Vĩnh Cửu nhìn thấy phía ngoài đường có 02 xe mô tô để cạnh nhau, chìa khóa cắm tại ổ khóa xe. C đi đến mở cốp xe mô tô Honda Lead biển số 60Z7-2971 của chị Trần Thị T1, sinh năm 1980, trú tại tổ X ấp Y, xã H, huyện Vĩnh Cửu lấy giỏ xách màu xanh đen, đồng thời C dắt xe mô tô Honda Lead biển số 60B9-394.99 của chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1991, trú tại Tổ N ấp Y, xã H, huyện Vĩnh Cửu và điều khiển chạy đến khu vực rừng tràm thuộc ấp Y, xã H, huyện Vĩnh Cửu. C mở cốp xe Honda Lead 60B9-394.99 của chị H kiểm tra thấy các loại giấy tờ: 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B9-394.99 tên Trần Long K, 01 bộ hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp của chị H; C kiểm tra giỏ xách màu xanh đen của chị T1 có 1.400.000 đồng, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 01 Căn cước công dân, 01 Thẻ bảo hiểm y tế, 01 Thẻ đảng viên và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B9-144.67 tên Trần Thị T1. C giữ lại 1.400.000 đồng và Căn cước công dân của chị T1, C châm lửa đốt tất cả giấy tờ còn lại và 01 giỏ xách của chị T1. C giấu xe mô tô Honda Lead 60B9-394.99 ở khu vực rừng tràm.

Sau đó C tiếp tục đi tìm tài sản để trộm cắp, C đi bộ đến khu cắm trại Camping Vivu 24/7 thuộc ấp Y, xã M, huyện Vĩnh Cửu nhìn thấy xe mô tô Air Blade màu đỏ đen, biển số 47B1-885.74 của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996, trú tại G đường F, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương dựng ở bãi đất trống trong khuôn viên điểm du lịch, trên xe có chìa khóa. C đến lấy xe và chạy về cất giấu bên hông nhà anh Hà Thanh P (anh trai C) tại ấp B, xã C, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. C thuê anh Lý Hoàng A làm nghề chạy xe ôm chở đến Nhà văn hóa ấp Y, xã H, huyện Vĩnh Cửu để lấy xe Waves biển số 88H1-097.74 của C đã cất giấu trước đó. Khi C đang đi bộ đến Nhà văn hóa ấp Y, thì bị lực lượng công an xã H mời về trụ sở công an xã làm việc. Tại cơ quan công an, Hà Thanh C đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cùng ngày chị Nguyễn Thị N đến công an xã M, chị Trần Thị Thu H đến công an xã H tố giác tội phạm, công an xã M và công an xã H lập hồ sơ ban đầu, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

+ Tang vật thu giữ:

- Hà Thanh C giao nộp: xe mô tô Honda Lead biển số 60 B9-394.99 của chị Trần Thị Thu H; 1.400.000 đồng và 01 Căn cước công dân mang tên Trần Thị T1.

- Hà Thanh P giao nộp 01 xe mô tô Air Blade biển số 47B1-885.74 của chị Nguyễn Thị N.

+ Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 60B9-394.99 trị giá 13.000.000 đồng; 01 giỏ xách màu xanh đen trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị 13.100.000 đồng.

+ Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá huyện Vĩnh Cửu kết luận 01 xe mô tô Honda Air Blade biển số 47B1-885.74 trị giá 15.000.000 đồng.

+ Kết quả xác minh nguồn gốc xe như sau:

- Xe mô tô biển số 88H1-097.74 do T2 (chị vợ của C) sinh năm 1982, ngụ tại tổ E, xã F, huyện Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc chủ sở hữu. Chị T2 giao xe cho ông Đào Văn L1- sinh năm 1963 (bố chị T2), ngụ tại tổ 1, ấp B, xã C quản lý sử dụng. Chiều ngày 02/01/2023, C mượn xe mô tô của ông L1.

- Xe mô tô Honda Lead màu xanh gắn biển số 60B9-394.99, có số máy JF45E0252307, số khung RLHJF4509DY620033. Kết quả xác minh xác định xe mô tô có số khung, số máy nêu trên có biển số đăng ký 60B2-29505 do anh Nguyễn Hữu H2 - sinh năm 1949, ngụ tại ấp V, xã V, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký. Năm 2014 anh H2 mua tại thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai 39.000.000 đồng, có làm thủ tục mua bán nhưng đã mất. Đến tháng 6/2015, anh H2 bị mất xe cùng chứng nhận đăng ký, giấy phép lái xe mô tô và chứng minh nhân dân (đều mang tên Nguyễn Hữu H2) tại phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi mất xe anh H2 không trình báo cơ quan công an.

Tiến hành làm việc với chị Trần Thị Thu H xác định: nguồn gốc xe mô tô gắn biển số 60B9-394.99 chị H mua qua mạng xã hội Facebook với giá 18.000.000 đồng vào năm 2018 và không làm thủ tục sang tên.

Từ cơ sở trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Cửu đang thực hiện các thủ tục chuyển nguồn tin tội phạm và xe mô tô Honda Lead gắn biển số 60B9-394.99 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSVC ngày 01/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử đối với bị cáo Hà Thanh C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bổ sung thêm tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với hành vi của bị cáo Hà Thanh C và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Hà Thanh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thanh C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời đồng ý việc đại diện Viện kiểm sát bổ sung tình tiết tăng nặng “Tái phạm” và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Thanh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/01/2023 tại khu vực tổ 7, ấp Y, xã H, huyện Vĩnh Cửu bị cáo Hà Thanh C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản gồm: giỏ xách màu xanh đen (trị giá 100.000 đồng) của chị Trần Thị T1 (đề bên trong cốp xe Honda Lead biển số 60Z7-2971, bên trong có các tài sản, giấy tờ sau: số tiền 1.400.000 đồng; 01 căn cước công dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ đảng viên và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B9-144.67 mang tên Trần Thị T1; 01 xe mô tô hiệu Honda Lead biển số 60B9 – 394.99 (có trị giá 13.000.000 đồng) của chị Trần Thị Thu H bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Long K; 01 hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp của chị H. Sau khi cất giấu xe mô tô trên tại vườn tràm, bị cáo C tiếp tục đi đến khu cắm trại thuộc ấp Y, xã M lén lút chiếm đoạt xe mô tô Air Blade màu đỏ đen, biển số 47B1-885.74 (có trị giá 15.000.000 đồng) của chị Nguyễn Thị N rồi cất giấu xe bên hông nhà anh Hà Thanh P (anh trai của bị cáo C). Những bị hại bị mất tài sản đến cơ quan công an trình báo, sau đó bị cáo C đã đầu thú. Các tài sản mà bị cáo C đã chiếm đoạt có tổng trị giá 29.500.000 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hà Thanh C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt đủ nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1, Điều 52 Bộ

luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện đầu thú nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ đen biển số 47B1-885.74 do chị Nguyễn Thị N đứng tên chủ sở hữu; số tiền 1.400.000 đồng và 01 căn cước công dân là tài sản, giấy tờ cá nhân của chị Trần Thị T1 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chị N và chị T1 là phù hợp.

[5.2] Đối với xe mô tô biển số 88H1-097.74 C dùng vào việc phạm tội do chị Đào Thị Hồng T2 (chị vợ bị cáo C) đứng tên chủ sở hữu. Chị T2 đã giao cho ông Đào Văn L1 sử dụng. Ông L1 không biết bị cáo C mượn xe dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị T2 là chủ sở hữu hợp pháp.

[5.3] Xe mô tô Honda Lead màu xanh gắn biển số 60B9-394.99, có số máy JF45E0252307, số khung RLHJF4509DY620033. Kết quả xác minh xác định xe mô tô có số khung, số máy nêu trên có biển số đăng ký 60B2-29505 do anh Nguyễn Hữu H2, sinh năm 1949, ngụ tại ấp V, xã V, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký. Năm 2014 anh H2 mua tại thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai với số tiền 39.000.000 đồng, có làm thủ tục mua bán nhưng đã mất. Đến tháng 6/2015, anh H2 bị mất xe cùng chứng nhận đăng ký, giấy phép lái xe mô tô và chứng minh nhân dân (đều mang tên Nguyễn Hữu H2) tại phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng anh H2 không trình báo cơ quan công an. Tiến hành làm việc với chị Trần Thị Thu H xác định: nguồn gốc xe mô tô gắn biển số 60B9-394.99 chị H mua qua mạng xã hội Facebook với giá 18.000.000 đồng vào năm 2018 và không làm thủ tục sang tên. Từ cơ sở trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Cửu chuyển nguồn tin tội phạm và xe mô tô Honda Lead gắn biển số 60B9-394.99 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Chị Trần Thị Thu H không yêu cầu bồi thường dân sự liên quan đến các giấy tờ đã bị Hà Thanh C đốt cháy. Đối với xe mô tô Honda Lead màu xanh gắn biển số 60B9-394.99 chị H mua nhưng không rõ nguồn gốc xe nên chị H không yêu cầu bị cáo C bồi thường thiệt hại liên quan đến chiếc xe này.

[6.2] Chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản là xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ đen biển số 47B1-885.74, không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[6.3] Chị Trần Thị T1 đã nhận lại số tiền 1.400.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường dân sự đối với giỏ xách màu xanh đen và các giấy tờ cá nhân đã bị C đốt cháy nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với anh Hà Thanh P và anh Lý Hoàng A không biết hành vi phạm tội của C nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về tội danh, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g, h, khoản 1, Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hà Thanh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Hà Thanh C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2023

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- C an H.Vĩnh Cửu;
- Nhà tạm giữ CA H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Tấn Phát**

